

Bản án số: 14/2021/HS-ST  
Ngày: 23 - 02 - 2021

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Mai Văn Hiệp.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Trương Thị Kim Tiến.

Ông La Văn Việt.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hảo là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Thành Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 06/2021/TLST-HS ngày 25 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2021/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 02 năm 2021, đối với bị cáo: **Phạm Thành T**, sinh năm 1986 tại Long An; Nơi cư trú: Ấp T, xã Y, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Không có; Trình độ học vấn: Lớp 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không có; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn D (chết) và bà Nguyễn Thị N (chết); Vợ tên Nguyễn Thị H và có 01 con chung; Tiền án, tiền sự: Không có; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02 tháng 11 năm 2020 cho đến nay, bị cáo có mặt.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** Anh H, sinh năm 1995. (xin vắng mặt)

Nơi cư trú: Bản T, xã Kim B, huyện Phú Yên, tỉnh Sơn La.

**- Người làm chứng:**

1. Anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1983. (Vắng mặt)

2. Anh Huỳnh Trọng N, sinh năm 1995. (Vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 10 năm 2020, bị cáo Phạm Thành T gặp một thanh niên tên T (không rõ nhân thân, lai lịch) là bạn bè quen biết trước đây của bị cáo T tại một quán nước giải khát không biển hiệu thuộc ấp H, xã H, huyện

Đức Hòa, tỉnh Long An. Trong lúc uống nước, T có giới thiệu để bị cáo T quen biết với một người phụ nữ tên G (không rõ nhân thân, lai lịch) tại huyện Đức Huệ, tỉnh Long An để bị cáo T tham gia vận chuyển xe do người khác phạm tội mà có từ tỉnh Bình Dương về huyện Đức Huệ giao cho G tiêu thụ để nhận tiền công được bị cáo T đồng ý và cho số điện thoại di động 037.646.8759 của bị cáo T cho G. Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 02/11/2020, người phụ nữ tên G gọi điện thoại cho bị cáo T, kêu bị cáo T đến khu công nghiệp Sóng Thần thuộc tỉnh Bình Dương để vận chuyển xe do người khác phạm tội mà có điều khiển xe chạy về đến ngã 3 Ông Ty thuộc ấp 4, xã S, huyện Đức Huệ, tỉnh Long An với tiền công 800.000đ một chuyến, được bị cáo T đồng ý. Bị cáo T đón xe máy chở khách từ nhà ở ấp T, xã Y, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An đến khu vực Phòng Cảnh sát phòng cháy chữa cháy Công an tỉnh Bình Dương, sau đó bị cáo T đi bộ lại một bãi giữ xe mà G đã hướng dẫn (bị cáo T không nhớ địa chỉ). Tại đây, bị cáo T gặp một nam thanh niên (không rõ họ tên, địa chỉ) giao cho bị cáo T một xe mô tô hiệu Yamaha, loại Exciter, biển kiểm soát 26D1-331.48, số khung: RLCUG1010KY231188, số máy: G3D4E1002226. Khi bị cáo T nhận xe thì thấy ổ khóa đã được mở sẵn, đèn công tắc xe sáng, chìa khóa cắm vô ổ khóa nhưng không thể tắt, mở công tắc. Bị cáo T biết đây là T sản do người khác phạm tội mà có nhưng bị cáo T vẫn nhận xe, điều khiển về. Khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, khi bị cáo về đến khu vực ấp L, xã Mỹ B, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An đến thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang, cùng vật chứng vụ án gồm: 01 xe mô tô hiệu Yamaha loại Exciter, màu đen, biển kiểm soát 26D1-331.48, số khung: RLCUG1010KY231188, số máy: G3D4E1002226; 01 chìa khóa xe mô tô bị mài nhọn, 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu bạc, loại F5 gắn sim số 037.646.8759.

Tại bản Kết luận định giá T sản số 143/KL.ĐGTS ngày 05/11/2020 của Hội đồng định giá T sản tổ tụng hình sự huyện Đức Hòa, tỉnh Long An, kết luận 01 xe mô tô hiệu Yamaha loại Exciter 150, số khung: RLCUG1010KY231188, số máy: G3D4E1002226, biển số 26D1-331.48 có giá trị thành tiền là 44.640.500đ.

Theo phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ của Công an huyện Đức Hòa, tỉnh Long An ngày 03/11/2020: Biển số 26D1-331.48, chủ xe: H, là xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter 150, số máy: G3D4E1002226, số khung: RLCUG1010KY231188.

Về vật chứng vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Hòa, tỉnh Long An đã trao trả xong cho chủ sở hữu hợp pháp tên H gồm 01 xe mô tô biển kiểm soát 26D1-331.48 theo biên bản trả T sản ngày 05/11/2020.

Tại phiên toà, bị cáo Phạm Thành T hoàn toàn nhìn nhận hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa truy tố, không đưa ra chứng cứ nào minh oan chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Tại bản cáo trạng số 10/CT-VKSĐH ngày 21 tháng 01 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hoà, tỉnh Long An truy tố bị cáo Phạm

Thành T về tội “Tiêu thụ T sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên sau khi phân tích tính chất và mức độ nguy hiểm xã hội của hành vi vi phạm pháp luật mà bị cáo Phạm Thành T gây ra; Đồng thời căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Phạm Thành T phạm tội “Tiêu thụ T sản do người khác phạm tội mà có”.

Áp dụng khoản 1 Điều 323, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của BLHS.

Xử phạt bị cáo Phạm Thành T mức hình phạt từ 09 tháng đến 01 năm tù.

Áp dụng Điều 47, Điều 48 của BLHS, Điều 106 của BLTTHS:

Về trách nhiệm dân sự:

- Anh H sau khi nhận lại T sản xong không có yêu cầu gì về phân trách nhiệm dân sự nên không đề cập xem xét.

- Bị cáo Phạm Thành T chưa nhận tiền thu lợi bất chính nên không đề cập xem xét.

Về tang vật chứng:

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu bạc, loại F5.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 chìa khóa xe mô tô bị mài nhọn; Sim số 0376468759.

Đối với người phụ nữ tên G, người nam thanh niên tên T, người nam thanh niên giao xe mô tô biển kiểm soát 26D1-331.48 cho bị cáo T. Do không xác định được nhân thân lai lịch, chỉ có lời khai duy nhất của Phạm Thành T nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Đức Hòa, tỉnh Long An không xác định được nên không khởi tố xử lý trong vụ án này là phù hợp. Do đó, không đề cập xem xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

[1.1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Hòa, Điều tra viên, Kiểm sát viên của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Tại phiên tòa, vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng nhưng những người này đã có lời khai trong quá

trình điều tra và việc vắng mặt này không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ Điều 292, Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Về nội dung:

[2.1] Lời khai nhận tội của bị cáo Phạm Thành T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng trong quá trình điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang vào lúc 10 giờ 30 phút ngày 02 tháng 11 năm 2020 cùng với biên bản về việc định giá T sản số 143 ngày 05/11/2020 của Hội đồng định giá trong Tố tụng hình sự và phù hợp với các T liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ xác định: Dù biết rõ nguồn gốc T sản là do người khác phạm tội mà có nhưng vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên vào khoảng 07 giờ 30 phút ngày 02/11/2020, bị cáo Phạm Thành T đến khu vực gần Khu công nghiệp Sóng Thần thuộc thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương nhận tiêu thụ 01 xe mô tô hiệu Yamaha loại Exciter, màu đen, biển kiểm 26D1-331.48 cho người phụ nữ có tên G (không rõ nhân thân, lai lịch) với giá tiền công là 800.000đ/chuyến. Khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, khi bị cáo về đến khu vực ấp L, xã Mỹ B, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An đến thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang. Hành vi của bị cáo T đủ yếu tố cấu thành tội “Tiêu thụ T sản do người khác phạm tội mà có” nên Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An truy tố bị cáo Phạm Thành T theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan sai.

[2.2] Hành vi vi phạm pháp luật của bị cáo Phạm Thành T gây ra là nguy hiểm. Bị cáo biết rõ đây là T sản do phạm tội mà có, nhưng bị cáo vẫn nhận vận chuyển để tiêu thụ được T sản. Hành vi này đã xâm phạm đến khách thể là trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến công tác bảo vệ pháp luật và phòng chống tội phạm của Nhà nước; là tiếp tay, thúc đẩy cho hoạt động tội phạm. Khi thực hiện hành vi, bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của bị cáo là ảnh hưởng xấu đến trật tự công cộng nhưng bị cáo vẫn bất chấp thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo cần được xử lý nghiêm theo pháp luật Hình sự, cần áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo Phạm Thành T nhằm cách ly bị cáo với xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục - răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3]. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; Hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn được địa phương xác nhận, cha bị cáo là thương binh. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) nên xét theo lời của Kiểm sát viên áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo Phạm Thành T là phù hợp nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

[4.1] Anh H sau khi nhận lại T sản xong không có yêu cầu gì về phần trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

[4.2] Bị cáo Phạm Thành T chưa nhận tiền thu lợi bất chính nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

[5] Về tang vật chứng:

[5.1] Đối với xe mô tô hiệu Exciter 150, số máy: G3D4E1002226, số khung: RLCUG1010KY231188 là T sản hợp pháp của anh H bị mất, bị mất vào ngày 01/11/2020 tại khu phố 1, phường Hội Nghĩa, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Ngày 05/11/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Hòa đã trả lại xe trên cho anh H là phù hợp nên Hội đồng xét xử không đề cập, xem xét.

[5.2] Đối với 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu bạc, loại F5. Xét đây là công cụ bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước là phù hợp.

[5.3] Đối với 01 chìa khóa xe mô tô bị mài nhọn; Sim số 0376468759. Xét đây là công cụ bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

[6] Đối với người phụ nữ tên G, người nam thanh niên tên T, người nam thanh niên giao xe mô tô biển kiểm soát 26D1-331.48 cho bị cáo T. Do không xác định được nhân thân lai lịch, chỉ có lời khai duy nhất của Phạm Thành T nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Đức Hòa, tỉnh Long An không xác định được nên không khởi tố xử lý trong vụ án này là phù hợp. Do đó, Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

[7]. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Phạm Thành T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị cáo Phạm Thành T phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Thành T 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02 tháng 11 năm 2020.

Áp dụng khoản 1, 3 Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tiếp tục tạm giam bị cáo Phạm Thành T 45 ngày sau khi tuyên án để đảm bảo cho việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

Về tang vật chứng:

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu bạc, loại F5

Tịch thu tiêu hủy: 01 chìa khóa xe mô tô bị mài nhọn và sim số 037.646.8759.

Tang vật trên do Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Hòa, tỉnh Long An đang quản lý theo biên bản giao nhận ngày 25 tháng 01 năm 2021.

Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Buộc bị cáo Phạm Thành T nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm sung vào Ngân sách Nhà nước.

Án xử sơ thẩm công khai. Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND, VKSND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- Công an huyện Đức Hòa;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hòa;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Mai Văn Hiệp**